TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 10 - 2019
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp "*Hôn nhân gia đình - Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1972.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp Th 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông Kh có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh trình bày: Thông qua mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1992, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, chủ yếu về vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà L bỏ nhà đi từ năm 2013, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn An Khang, sinh ngày 12/01/2000, các con đã trưởng thành tự lập được, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không ghi nhận được ý kiến của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Minh Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị L, nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị L là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Th 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông Kh, bà L chung sống với nhau như vợ chồng và có con chung nhưng đến nay vẫn không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nơi cư trú của ông bà để đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được công nhận là vợ chồng, nhưng ông Kh có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: ông bà có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn An Khang, sinh ngày 12/01/2000, các con đã trưởng thành, tự lập được, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Kh, bà L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Minh Kh phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005976 ngày 18/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Bà Trần Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8; Điều 9; Điều 14, Điều 15, Điều 51; Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Minh Kh và bà Trần Thị L là vợ chồng.

Về con chung: tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 và Nguyễn An Khang, sinh ngày 12/01/2000 đã thành niên, tự lập được, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Kh, bà L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh Kh phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005976 ngày 18/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Bà Trần Thị L không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND TT Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Lâm Bảo Ngọc